

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Daflavon

(Diosmin 450mg, Hesperidin 50mg)

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ. Để xa tầm tay của trẻ em.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Phân đoạn flavonoid tinh khiết	500 mg
tương ứng:	Diosmin 450 mg
	Hesperidin 50 mg

Tá dược: Tinh bột ngô, microcrystallin cellulose, povidon, natri starch glycolat, colloidal silicon dioxid, natri stearyl fumarat, opadry orange, opadry clear.

DƯỢC LỰC HỌC

Thuốc bảo vệ mạch máu. Ở tĩnh mạch, thuốc làm giảm tính căng giãn của tĩnh mạch và tình trạng ứ trệ ở tĩnh mạch. Ở vi tuần hoàn, thuốc làm bình thường hóa tính thấm của mao mạch và tăng cường sức bền của mao mạch.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Ở người, sau khi uống thuốc với diosmin được đánh dấu C¹⁴: Bài tiết chủ yếu qua phân và bài tiết qua nước tiểu trung bình khoảng 14% so với liều dùng. Thời gian bán thải là 11 giờ. Thuốc được

chuyển hóa mạnh, được ghi nhận qua sự hiện diện của nhiều acid phenol khác nhau trong nước tiểu.

Hesperidin được hấp thu ở ruột non dưới dạng không đổi là glycosid. Aglycon của hesperidin là hesperetin, xuất hiện trong huyết tương 3 giờ sau khi uống và đạt nồng độ đỉnh từ 5 - 7 giờ.

Dạng tuần hoàn của hesperetin là glucuronid (87%) và sulfoglucuronid (13%). Hesperidin được bài tiết qua nước tiểu gần như hoàn toàn sau 24 giờ và không phụ thuộc vào liều dùng.

CHỈ ĐỊNH

- Điều trị các triệu chứng có liên quan đến suy tuần hoàn tĩnh mạch bạch huyết như đau chân, nặng chân, phù chân, giãn tĩnh mạch, sau viêm tĩnh mạch, vọp bẻ (chuoét rút).
- Điều trị bệnh trĩ và các cơn trĩ cấp.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

- Suy tĩnh mạch: 2 viên/ngày, chia làm 2 lần vào buổi trưa và buổi tối.
- Cơn trĩ cấp: 6 viên/ngày trong 4 ngày đầu, sau đó 4 viên/ngày trong 3 ngày kế tiếp, duy trì 2 viên/ngày.
- Dự phòng bệnh trĩ tái phát: 2 viên/ngày.

Bệnh nhân bị bệnh gan, thận: Chưa rõ liều an toàn tối đa cho các đối tượng này.

THẬN TRỌNG

- Cơn trĩ cấp: cần phân biệt với các bệnh hậu môn vì thuốc không thể thay thế được các trị liệu chuyên biệt cho các bệnh hậu môn khác. Điều trị ngắn hạn. Nếu các triệu chứng không biến mất sau 2 tuần, nên đi khám trực tràng và xem xét lại điều trị.

- Các rối loạn do suy tĩnh mạch: điều trị đạt hiệu quả cao nhất khi kết hợp với cách sống điều độ, tránh ánh nắng, nóng, tránh đứng lâu và nên giảm cân.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Chưa có tài liệu ghi nhận về sự tương tác thuốc.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Các nghiên cứu ở động vật cho thấy thuốc không có khả năng gây quái thai. Mặt khác, ở người cho đến nay không có một tác dụng xấu nào được ghi nhận.

Vì không có số liệu về khả năng thuốc có qua được sữa mẹ hay không, do đó không nên cho con bú trong thời gian dùng thuốc.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN

HÀNH MÁY MÓC

Không có bằng chứng cho thấy thuốc có ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Tác dụng phụ hiếm gặp: rối loạn tiêu hóa và rối loạn thần kinh thực vật nhẹ. Không cần phải ngưng điều trị nếu xảy ra tác dụng phụ.

Thông báo cho thấy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Hiện chưa có thông tin đặc biệt gì về điều trị quá liều của thuốc.

HẠN DÙNG 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN TCCS.

TRÌNH BÀY Hộp 4 vỉ, vỉ 15 viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên, Việt Nam

VNNT031-01